TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ–ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Quang Thái

2, Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà và Ông Trần Văn Đ đăng ký kết hôn với nhau ngày 12 tháng 4 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống tại tổ dân phố Chợ Cánh, thị trấn Hương

Canh, huyện Bình Xuyên. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng đầu năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chửi nhau. Bà và ông Đ vẫn sống chung một nhà nhưng từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay hai người đã sống ly thân với nhau, không ăn chung, không ngủ chung, không quan hệ tình cảm với nhau và không ai quan tâm đến ai. Bà làm ruộng và có kinh doanh bán hàng trước cửa nhà thu nhập bình quân 5.000.000đồng/tháng. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Đ.

Bị đơn Ông Trần Văn Đ trình bày và xác nhận: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như Bà Nguyễn Thị S trình bày là đúng ông không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo như bà Sửu trình bày là không đúng vì ông và bà Sửu chỉ mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế nên cãi nhau, ông làm thợ xây, thu nhập bình quân từ 5.000.000đồng đến 6.000.000 đồng/tháng.

Về tình cảm: Tại biên bản hòa giải này 07 tháng 3 năm 2019 ông Đ trình bày: Trước đây ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm, không muốn ly hôn vì con cái, tuy nhiên bà Sửu vẫn cương quyết xin ly hôn ông đồng ý vì ông xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Tại phiên tòa ông Đ trình bày: Từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay hai người đã sống ly thân với nhau, không ăn chung, không ngủ chung, không quan hệ tình cảm với nhau và không ai quan tâm đến ai. Nay, bà Sửu xin ly hôn với ông, ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Sửu vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết để ông và bà Sửu về sống đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng ông không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị S và Ông Trần Văn Đ đều khai vợ chồng có 01 con chung là Trần Việt Hùng, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004, sau khi ông Đ và bà Sửu sống ly thân thì cháu Hùng do bà Sửu nuôi dưỡng. Ly hôn, bà xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hùng, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của cháu Hùng, nếu cháu ở với ai thì người đó nuôi ông không có ý kiến gì.

Về tài sản: Bà Nguyễn Thị S và Ông Trần Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự về: Thụ lý vụ án, giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng, đầy đủ. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị S đối với Ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Việt Hùng, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 cho Bà Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Ông Trần Văn Đ và giải quyết về con chung; do đó đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn Ông Trần Văn Đ hiện có địa chỉ tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S kết hôn với Ông Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn ông bà có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có 01 con chung. Về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng cãi nhau. Nay bà Sửu thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với ông Đ. Ông Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với bà Sửu nên không nhất trí ly hôn, nhưng ông không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng từ đầu năm 2018 cho đến nay bà Sửu và ông Đ đã sống ly thân với nhau, hai người đã không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Sửu và ông Đ đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sửu với ông Đ để mỗi bên tạo lập cuộc sống mới như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của cháu Hùng do Bà Nguyễn Thị S giao nộp tại Tòa án thì bà Sửu và Ông Trần Văn Đ có một con chung là Trần Việt Hùng, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 (Hiện đang do bà Sửu chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn, bà Sửu xin nuôi cháu Hùng và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà, còn ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Hùng. Cháu Hùng đã trên 14 tuổi, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ là bà Sửu và cháu cho rằng bà Sửu là người quan tâm, chăm lo cho cháu hàng ngày. Xét về nguyện vọng của bà Sửu; của cháu Hùng Hội đồng xét xử thấy từ khi ông Đ và bà Sửu sống ly thân cho đến nay cháu Hùng do bà Sửu chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo cho việc sinh hoạt, học tập của cháu Hùng nên giao cho bà Sửu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng như yêu cầu của bà Sửu và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Sửu vì bà Sửu không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị S và Ông Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S được ly hôn Ông Trần Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Việt Hùng, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 cho Bà Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Sửu nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003272 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Bà Sửu đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên